

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 13/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần tại Hội trường UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 10/8/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H, sinh ngày 12/01/2003. Nơi cư trú: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Trần Bá T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hiệp D, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn P, sinh năm 1948, bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1950; cùng địa chỉ: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/3/2022, Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô 78E1-224.54 đi đến quán trà sữa của bà Nguyễn Thị H1 thuộc thôn MH, xã HT, huyện PH để mua trà sữa thì thấy xe mô tô 78X1-5811 đang dựng trong quán, có chìa khóa gắn trên ổ khóa, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe mô tô này. H đến mở khóa yên xe lấy 4.000.000 đồng của Lê Thị Ánh T (con dâu của bà H1) được cất trong ví vải để trong ba lô da màu nâu rồi điều khiển xe bỏ đi. Thấy yên xe mô tô 78X1-5811 không đóng khóa, bà H1 đến mở yên xe lấy ba lô đưa cho T kiểm tra và phát hiện bị mất số tiền 4.000.000 đồng nên báo Công an xã HT. Qua điều tra xác định Nguyễn Bá H là người đã lấy trộm số tiền của T và tạm giữ toàn bộ số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét; Về xử lý vật chứng: 01 ví da màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu Vsmart màu đen, 13 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ, 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Thị Ánh T đã nhận lại số tiền bị mất cắp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hiệp D trình bày thống nhất như bị hại T; ông Nguyễn P đã nhận lại chiếc xe mô tô 78E1-224.54; bà Nguyễn Thị H xác nhận không đưa tiền cho bị cáo bồi thường. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, bị hại xin HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 06/3/2022, tại thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Bá H đã có hành vi lấy trộm của bà Lê Thị Ánh T số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, về nhân thân bị cáo đã bị xử phạt tù cùng về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt (*bị cáo được xóa án tích theo quy định tại Điều 107 BLHS*) lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ sự bất chấp, xem thường pháp luật nên xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu Vsmart màu đen vì không sử dụng vào việc phạm tội; 01 ví da màu đen, 13 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ, 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ, tổng cộng là 657.000đ, là tài sản của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá H.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Huy **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá H 01 ví da màu đen; 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu Vsmart màu đen; số tiền 657.000đ (*Sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng*), gồm: 13 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ, 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH ngày 10/8/2022 và Biên lai thu tiền số 0002066 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH)

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H. PH;
- Công an H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THAHS;
- THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

